

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 22/2019/HS-ST
Ngày: 11-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Thùy Trang**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Văn Liềm**.

2. Bà **Vũ Thị Đào**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nghĩa** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà **Thị Kim Lài** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2019/TLST-HS, ngày 17 tháng 4 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **TRẦN VĂN K** – sinh ngày 01 tháng 01 năm 1978 tại Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp 1, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Tr - sinh năm 1951 và bà Đỗ Thị H - sinh năm 1954; họ tên vợ Lê Thị Bé Bảy - sinh năm 1979; Bị cáo có 06 người anh em ruột lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1988, bị cáo là người con thứ 2 trong gia đình. Bị cáo có 02 người con ruột lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 07/3/2018 bị Công an xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Trần Văn K bị tạm giam từ ngày 16/02/2019 đến ngày 02/4/2019 thì được bảo lãnh, hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **NGUYỄN THÁI NG** (tên gọi khác: Ch) – sinh ngày 02/3/1996 tại Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp 1, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T - sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị L - sinh năm 1973; họ tên vợ Danh Thị M - sinh năm 1996; Bị cáo có 02 người anh em ruột lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2006, bị cáo là người con lớn nhất trong gia đình. Bị cáo có 01 người con ruột sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nguyễn Thái Ng đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. VÕ QUỐC T1 (tên gọi khác: T) – sinh năm 1977 tại Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp 11, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị Á - sinh năm 1957; họ tên vợ Trần Thị Mai Th - sinh năm 1981; Bị cáo có 04 người anh em ruột lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1979, bị cáo là người con thứ ba trong gia đình. Bị cáo có 01 người con ruột sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: Không.

Võ Quốc T1 đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. PHẠM VĂN NH - sinh năm 1985 tại Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp H, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (Ti) - sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Ng (chết); họ tên vợ Mai Yến Kh - sinh năm 1998; Bị cáo có 04 người anh em ruột lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1985, bị cáo là người con út trong gia đình. Bị cáo có 01 người con ruột sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Phạm Văn Nh đang bị tạm giam từ ngày 16/02/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. NGUYỄN VĂN T2 – sinh năm 1987 tại Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp H, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th - sinh năm 1937 và bà Nguyễn Thị Gi – sinh năm 1947; họ tên vợ Lê Thị Kim Th - sinh năm 1988; Bị cáo có 07 người anh em ruột lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1987, bị cáo là người con út trong gia đình. Bị cáo có 01 người con ruột sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nguyễn Văn T2 đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.
Bị cáo có mặt tại phiên tòa

6. DƯƠNG HOÀNG KH1 – sinh ngày 18/9/1987 tại Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp 1, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Đ - sinh năm 1965 và bà Huỳnh Thị Tuyết Nh - sinh năm 1966; họ tên vợ Lê Sang Gi - sinh năm 1988; Bị cáo có 04 người anh em ruột lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1995, bị cáo là người con thứ hai trong gia đình. Bị cáo có 01 người con ruột sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Dương Hoàng Kh1 đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. LÊ VŨ KH2 – sinh ngày 01/5/1991 tại Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp 1, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng T - sinh năm 1966 và bà Võ Thành L - sinh năm 1972; Bị cáo có 02 người anh em ruột lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1995, bị cáo là người con lớn trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Lê Vũ Kh2 đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. NGUYỄN VĂN T3 (tên gọi khác: Th) – sinh ngày 01/01/1975 tại Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp 1, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (chết) và bà Nguyễn Thị Q (chết); họ tên vợ Đỗ Kim H - sinh năm 1978; Bị cáo có 08 người anh em ruột lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1985, bị cáo là người con thứ ba trong gia đình. Bị cáo có 01 người con ruột sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nguyễn Văn T3 đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.
Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Hà Văn Th – sinh năm 1987.

Nơi cư trú: ấp 1, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Nguyễn Văn Ph – sinh năm 1979.

Nơi cư trú: ấp 1, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Trần Đức H – sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Số 272 đường L, phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Nguyễn Quốc Thư – sinh năm 1984.

Nơi cư trú: ấp 1, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Thái Văn B (B) – sinh năm 1955.

Nơi cư trú: ấp H, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 55 phút, ngày 16/02/2019 Công an xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao bắt quả tang Trần Văn K, Nguyễn Thái Ng, Võ Quốc T1, Phạm Văn Nh, Nguyễn Văn T2, Dương Hoàng Kh1, Lê Vũ Kh2 và Nguyễn Văn T3 cùng tham gia đánh bạc tại nhà của ông Thái Văn B, ngụ tại ấp H, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Tại hiện trường, lực lượng công an đã phát hiện và thu giữ các đồ vật có liên quan đến việc đánh bạc gồm: 212 lá bài tây; tiền Việt Nam tổng cộng là 20.969.000 đồng, trong đó trên chiếu bạc là 8.800.000 đồng, trên người các bị cáo và người làm chứng tại hiện trường là 12.169.000 đồng, 06 điện thoại di động và 05 xe máy, 01 bốp da bên trong có giấy phép lái xe và 29.000 đồng của Trần Văn K.

Quá trình điều tra xác định vào khoảng 11 giờ ngày 16/02/2019, các bị cáo Trần Văn K, Nguyễn Thái Ng, Võ Quốc T1, Phạm Văn Nh, Nguyễn Văn T2, Dương Hoàng Kh1, Lê Vũ Kh2 và Nguyễn Văn T3 tập trung tại nhà của ông Thái Văn B cư ngụ tại ấp H, xã V, huyện G thực hiện hành vi đánh bạc. Hình thức chơi bài ngẫu hăm ăn thua bằng tiền, chia làm 03 tụ, một tụ cái và 02 tụ con, xoay vòng mỗi tụ làm cái 03 ván bài, mỗi lần đặt mỗi tụ từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng, khi các con bạc đặt ké tụ thì mỗi tụ từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng; các con bạc ngồi tụ gồm Trần Văn K, Nguyễn Thái Ng và Võ Quốc T1, các con bạc còn lại ké tụ gồm Nguyễn Văn T2 và Phạm Văn Nh ké tụ của Kiệt, Dương Hoàng Kh1 và Lê Vũ Kh2 ké tụ của Võ Quốc T1, Nguyễn Văn T3 ké tụ của Nguyễn Thái Ng. Tại thời điểm bắt quả tang có 08 bị cáo tham gia sát phạt với nhau, số tiền công an thu giữ trên chiếu bạc là 8.800.000 đồng và số tiền trên người các bị cáo mang theo sử dụng vào việc đánh bạc là 1.840.000 đồng gồm của Phạm Văn Nh 600.000 đồng, Nguyễn Văn T2 1.100.000 đồng, Dương Hoàng Kh1 60.000 đồng và Lê Vũ Kh2 80.000 đồng. Như vậy số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 10.640.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận ngày 16/02/2019 đã cùng tham gia đánh bạc tại nhà ông Thái Văn B và đã bị bắt quả tang.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm: 212 lá bài tây; tiền Việt Nam tổng cộng là 20.969.000 đồng, trong đó trên chiếu bạc là 8.800.000 đồng, trên người các bị cáo và người làm chứng tại hiện trường là 12.169.000 đồng, 06 điện thoại di động và 05 xe máy, 01 bốp da bên trong có giấy phép lái xe và 29.000 đồng của Trần Văn K.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao đã trao trả những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội cho chủ sở hữu và các bị cáo gồm 06 điện thoại di động, 05 xe máy, 01 bóp da bên trong có giấy phép lái xe và 29.000 đồng và trả cho người làm chứng Hà Văn Th 10.300.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 21/CT-VKSND-GQ, ngày 17/4/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Trần Văn K, Nguyễn Thái Ng, Võ Quốc T1, Phạm Văn Nh, Nguyễn Văn T2, Dương Hoàng Kh1, Lê Vũ Kh2 và Nguyễn Văn T3 về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn K từ 25 triệu đồng đến 30 triệu đồng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự; khoản 5 Điều 328 bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Nh từ 03 tháng 26 ngày tù (thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa);

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thái Ng từ 25 triệu đồng đến 30 triệu đồng;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T3 từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Quốc T1 từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Hoàng Kh1 từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng;

Xử phạt: Bị cáo Lê Vũ Kh2 từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 35; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T2 từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng;

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội là 10.640.000 đồng gồm: 8.800.000 đồng bị bắt quả tang trên chiếu bạc, tiền của bị cáo mang theo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 1.840.000 đồng (của Phạm Văn Nh 600.000 đồng, Nguyễn Văn T2 1.100.000 đồng, Dương Hoàng Kh1 60.000 đồng và Lê Vũ Kh2 80.000 đồng); tịch thu tiêu hủy 212 lá bài tây; 01 chiếc chiếu lát.

Hà Văn Th có mặt tại hiện trường nhưng không tham gia đánh bạc nên không bị xử lý. Nguyễn Văn Ph, Trần Đức H, Nguyễn Quốc Th2 có tham gia đánh bạc nhưng đã ngừng chơi trước khi công an bắt quả tang nên yêu cầu Công an huyện Gò Quao xử phạt hành chính đối với Ph, H, Th2 về hành vi đánh bạc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Quao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn K, Nguyễn Thái Ng, Võ Quốc T1, Phạm Văn Nh, Nguyễn Văn T2, Dương Hoàng Kh1, Lê Vũ Kh2 và Nguyễn Văn T3 đã khai nhận vào khoảng 11 giờ, ngày 16/02/2019 các bị cáo đã cùng tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền tại nhà ông Thái Văn B ở ấp H, xã V, huyện G, hình thức chơi bài ngẫu hăm (loại bài tây 05 lá) đến 11 giờ 55 phút, thì bị Công an xã Vĩnh Hòa Hưng Nam bắt quả tang khi các bị cáo đang thực hiện hành vi đánh bạc, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai các nhân chứng, tài liệu chứng cứ, biên bản bắt người, biên bản phạm tội quả tang ngày 16/02/2019 và nội dung bản Cáo trạng số: 21/CT-VKSND-GQ, ngày 17/4/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao. Sau khi thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa có căn cứ xác định:

[3] Các bị cáo có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi, các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì tư lợi cá nhân, các bị cáo cố ý thực hiện hành vi tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến trật tự, an toàn công cộng cũng như ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt bình thường của những người dân khác tại địa phương, không những thế mà còn xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, hành vi đánh bạc của các bị cáo còn là một tệ nạn xã hội cần xóa bỏ vì nó để lại hậu quả nghiêm trọng cho xã hội, bởi vì đánh bạc là nguyên nhân dẫn đến kinh tế gia đình bị trì trệ, cuộc sống gia đình mất hạnh phúc và đó cũng là nguyên nhân dẫn đến các hành vi phạm tội khác.

[4] Các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền và bị bắt quả tang, số tiền các bị cáo đánh bạc đã thu giữ được tại hiện trường vụ án tổng cộng là 10.640.000 đồng đã đủ định lượng theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự vì vậy hành vi đánh bạc của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” và các bị cáo

phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”.

Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[5] Xét về tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội: Xòong bạc không có người đứng ra tổ chức, các bị cáo phạm tội với tính chất là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo K, Ng, T1 tham gia tích cực với vai trò làm cái, các bị cáo còn lại tham gia với vai trò đặt tụ con và ké tụ. Dù xòong bạc không có người tổ chức nhưng bị cáo K là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc. Tuy nhiên xòong bạc có qui mô không lớn, thu lợi bất chính không cao.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Võ Quốc T1, Nguyễn Văn T2, Dương Hoàng Kh1 và Lê Vũ Kh2 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Trần Văn K, Phạm Văn Nh, Nguyễn Thái Ng và Nguyễn Văn T3 có nhân thân xấu vì đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, đã từng có tiền án về tội đánh bạc nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội nên được chỉ áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cha của các bị cáo Trần Văn K, Phạm Văn Nh và Nguyễn Văn T2 có công với cách mạng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Sau khi đã xem xét đầy đủ toàn diện, khách quan các tình tiết của vụ án, đối chiếu với quy định pháp luật, đề nghị của Viện kiểm sát. Xét thấy các bị cáo Trần Văn K, Nguyễn Thái Ng, Võ Quốc T1, Phạm Văn Nh, Nguyễn Văn T2, Dương Hoàng Kh1, Lê Vũ Kh2 và Nguyễn Văn T3 ý thức được hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo bất chấp hậu quả, hành vi của các bị cáo đã gây mất an ninh trật tự và ảnh hưởng đến những người dân xung quanh nơi xảy ra tội phạm nên cần phải áp dụng cho các bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét thấy các bị cáo K, T1, Ng, T2, Kh1, Kh2, T3 có nơi cư trú ổn định và có khả năng tự cải tạo bản thân mình trở thành người công dân tốt nên chấp nhận theo đề

ngiht của đại diện Viện Kiểm sát. Áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo K, T1, Ng, T2, Kh1, Kh2, T3 phải nộp phạt một khoản tiền sung vào công quỹ Nhà nước là đủ nghiêm. Bị cáo Nh đã từng có nhiều tiền án, bỏ trốn bị công an truy nã, có nơi cư trú không ổn định nên áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp. Để đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nên cách ly các bị cáo Nh khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội, tuy nhiên bị cáo không phải là người cầm đầu, rủ rê, tổ chức đánh bạc mà chỉ tham gia ké tụ hùn với T2, trong thời gian bị tạm giam bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi của mình nên áp dụng khoản 5 Điều 328 bộ luật tố tụng hình sự trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

[9] **Về xử lý vật chứng và số tiền các bị cáo dùng đánh bạc:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội là 10.640.000 đồng gồm: 8.800.000 đồng bị bắt quả tang trên chiếu bạc, tiền của bị cáo mang theo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 1.840.000 đồng (của Phạm Văn Nh 600.000 đồng, Nguyễn Văn T2 1.100.000 đồng, Dương Hoàng Kh1 60.000 đồng và Lê Vũ Kh2 80.000 đồng); tịch thu tiêu hủy 212 lá bài tây; 01 chiếc chiếu lát thu được tại hiện trường vụ án.

[10] **Án phí hình sự sơ thẩm:** Các bị cáo Trần Văn K, Nguyễn Thái Ng, Võ Quốc T1, Phạm Văn Nh, Nguyễn Văn T2, Dương Hoàng Kh1, Lê Vũ Kh2 và Nguyễn Văn T3, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- **Tuyên bố:** Các bị cáo Trần Văn K, Nguyễn Thái Ng, Võ Quốc T1, Phạm Văn Nh, Nguyễn Văn T2, Dương Hoàng Kh1, Lê Vũ Kh2 và Nguyễn Văn T3 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn K 30 (ba mươi) triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thái Ng (tên gọi khác: Hai Chi) 25 (hai mươi lăm) triệu đồng.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T3 (tên gọi khác: Thoại) 20 (hai mươi) triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Quốc T1 (tên gọi khác: Tỉnh) 25 (hai mươi lăm) triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Hoàng Kh1 10 (mười) triệu đồng.

Xử phạt: Bị cáo Lê Vũ Kh2 10 (mười) triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 35; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T2 10 (mười) triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật Hình sự; khoản 5 Điều 328 bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Nh 03 (ba) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù (thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam) và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

- **Về biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội là 10.640.000 đồng gồm: 8.800.000 đồng bị bắt quả tang trên chiếu bạc, tiền của bị cáo mang theo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 1.840.000 đồng (của Phạm Văn Nh 600.000 đồng, Nguyễn Văn T2 1.100.000 đồng, Dương Hoàng Kh1 60.000 đồng và Lê Vũ Kh2 80.000 đồng); tịch thu tiêu hủy 212 lá bài tây; 01 chiếc chiếu lát thu được tại hiện trường vụ án.

Các vật chứng và tiền được bàn giao tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao theo phiếu nhập kho ngày 18/4/2019.

* **Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 136 bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc các bị cáo Trần Văn K, Nguyễn Thái Ng, Võ Quốc T1, Phạm Văn Nh, Nguyễn Văn T2, Dương Hoàng Kh1, Lê Vũ Kh2 và Nguyễn Văn T3 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo bằng 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

* **Quyền kháng cáo:** Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Công an huyện;
- Chi cục THA;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Thùy Trang